

Điều Tâm Niệm Thứ 4

Làm Việc Xã Hội.

Một hôm, ngẫu nhiên đọc một bài phóng sự của một nhà làm báo Pháp về công cuộc cải cách nước Tàu của một thanh niên Trung Hoa, tôi bỗng giật mình, bỏ tờ báo xuống, mơ màng nghĩ đến nước ta.

Ông Yen Yan Chu, tên người thanh niên, đã từng du học ở Mỹ và ở Pháp, lúc trở về nước bèn đem những điều đã nhận xét ra thí nghiệm ở vùng Tingsien, cách Bắc Kinh độ hai trăm cây số. Ông hô hào cổ động dân vùng ấy đồng tâm, đồng lực cải tạo xã hội. Ông hội họp đủ các tay chuyên môn để săn sóc đến các việc thiết yếu của dân chúng: y tế, giáo dục, các vấn đề dân sinh (thương trường, nông

dân, liên đoàn...), rồi chia ra từng khu thí nghiệm một.

Hiện công việc của ông ta đang tiến hành một cách mau chóng và chứa chan hy vọng. Nhờ phong trào ông gây nên, mà trong 22 tỉnh, đã lập ra những bình dân học đường để dạy những người không biết chữ. Ngót 20 triệu người nhờ những nhà trường đó mà biết đọc, biết viết. Còn những nhà hộ sinh, những liên đoàn của nông dân hay của thợ thuyền chỗ nào cũng thành lập và sống một cách chắc chắn.

Một điều đáng chú ý nhất, là tiền dùng vào cuộc thí nghiệm này đều là tiền tư cả, không nhờ vào chính phủ.

Ông Yen có ngỏ với nhà phóng viên Pháp hay rằng:

— Dân nước chúng tôi trụ lạc dần. Nếu chúng tôi không tự cứu lấy nhau, thì ai cứu? Bọn tân tiến chúng tôi bây giờ đã đông, bọn ấy phải là sức mạnh. Sức mạnh ấy, đem ra dùng một cách có qui củ, có phương pháp hẳn hoi, thì một ngày kia — mà ngày đó tất thế nào cũng đến — nước Tàu sẽ có thể tự lực mà cứu lấy mình được.

Dân nước ta cũng như dân nước Tàu, trụ lạc dần. Lời của nhà thanh niên Trung Hoa có thể là lời cảnh

tỉnh ta được, ta phải bắt đầu làm các công cuộc xã hội.

Tôi vẫn biết, người Nam ta, cũng như người Tàu, ít khi nghĩ đến xã hội.

Ngày xưa, dưới trình độ nhà Nho, ai nấy đều nghĩ đến thân danh, đến gia đình, đến làng mạc, trí không vượt ngoài lũy tre xanh. Hai làng lân cận có khi coi nhau như kẻ thù, hoặc như hai nước xa lạ, hai dân tộc không có liên can gì đến nhau. Ngay trong một làng, ai nấy cũng để tâm đến gia đình, đến họ hàng, còn việc hàng xóm thì “bằng chân như vại.” Công việc xã hội tuyệt nhiên không có.

Đến nay, thời thế tuy thay đổi, mà trong óc phần đông dân ta, quan niệm xưa về đời người vẫn còn đọng lại. Thường ta thấy những công cuộc xã hội bị thất bại, tuy nhóm lên trong sự nhiệt thành mạnh mẽ. Có nơi có lập nhà trường, có nơi mở nhà hộ sinh, có nơi lập hội tư cấp, các người hăng tâm, hăng sản đều hăng hái hy sinh công của. Nhưng sự hăng hái ấy chỉ như mớ đóm, bùng lên một lúc rồi tắt. Sự thất bại đó, một phần có lẽ vì cách tổ chức không qui củ, một phần chắc chắn là do cái quan niệm cổ sơ đối với những ý tưởng gia đình làng mạc, xã hội, và danh dự...

Ta không thể, ở thời đại văn minh này, để những quan niệm ấy hoành hành mãi. Ta cần phải đem hết tài trí ra làm việc cho xã hội. Ta không thể chỉ nghĩ đến gia đình như xưa. Trông thấy một người khổ sở, trước khi cứu mang, ta không có thể như đời trước hãy nghĩ xem người ấy có họ với ta không đã. Ta không thể quá chăm chỉ với người chết được nữa, thật là một điều nhận xét đáng buồn, khi ta thấy trong xã hội còn hèn yếu, chỉ có những hội hiếu, hỉ, là vũng vàng, sống một cách phong lưu. Ta cần phải thay đổi linh hồn ta và linh hồn những người chung quanh. Thời đại này không phải là thời đại của đại gia đình và của quý thần. Đời nay là đời của người sống, đời của *cá nhân* hay nói cao hơn một bậc nữa, là đời của *đoàn thể*, *đoàn thể hiểu theo nghĩa rộng*. *Cá nhân* đương giải phóng, cá nhân đương thoát ly những chế độ nó buộc lừa người ta đi vào con đường nhỏ, hẹp, bùn lầy. *Cá nhân* cần phải tự mình kết đoàn, gom tài gom sức để cùng đưa nhau đến thế giới rộng rãi của khoa học.

Sự kết đoàn ấy là một việc rất cần cho dân ta. Thành thực kết đoàn để mưu việc cho xã hội, để tự cứu lấy nhau, đó là phương pháp thần hiệu để ta tiến đến cõi văn minh. Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Nga, Đức, hay Pháp đều nhờ sự kết đoàn mà trở lên cường

phú. Ta cũng có thể như họ được, nếu ta muốn. Nhất là nếu ta, lúc làm việc xã hội, không nghĩ đến tư lợi, trái lại, lấy sự làm việc cho người khác làm vui thích, nhất là nếu ta bao giờ cũng nghĩ đến những người yếu hèn, những người khổ sở, những người cần đến ta bệnh vực. Làm việc xã hội với tinh thần ấy, ta sẽ thấy trong lòng lúc nào cũng khoan khoái, sung sướng, sung sướng vì đã làm cho người khác được sung sướng.

Bạn trẻ nên tìm hạnh phúc ở trong các công cuộc xã hội.

CÁI CÁCH.

Công cuộc xã hội ở nước ta chưa có gì cả. Bốn phần của ta, của thanh niên, của những người có óc mới, là đem tâm trí tài lực vào những công cuộc ấy.

Với một tấm lòng thành thực tin ở sự tiến hóa của xã hội, với một tấm lòng thương yêu người một nước, nhất là những người yếu hèn cực khổ, ta cần phải kết đoàn lại để làm việc.

Những người cùng nghề, cùng quyền lợi, nên họp nhau lại lập nên một sức mạnh để tự bệnh vực cho

mình, để tìm phương làm cho nghề mình một ngày một hơn, đó là một việc nước văn minh nào cũng có.

Ngoài những nghề đoàn ấy, ta còn cần phải gom tài gom sức để khai trí cho ta nữa.

Trong một làng, muốn cho chóng đi đến cõi văn minh, không còn gì hơn chung nhau lập hội học. Mở mang trí thức là một sự cần cho dân ta như cơm bữa. Ngàn vạn sự đều do đây mà ra cả. Ta không thể một ngày xao lãng được sự cần thiết ấy. Ta cần phải dạy lẫn nhau và đem điều sợ đặc truyền cho những người chung quanh biết. Như vậy, những thanh niên hủ bại, những cận bã xưa, những sự tối tăm ngu xuẩn sẽ tan đi, để chỗ lại cho ánh sáng.

Lại còn cần phải lập hội thể dục, vừa để làm tươi tốt tình bằng hữu, vừa để luyện thân thể cho cường tráng. Thân thể có cường tráng, linh hồn mới mạnh mẽ được.

Rồi lại hợp nhau lại để giúp lẫn nhau và giúp đỡ cho những người bị ức hiếp, mở những công cuộc cứu tế và nuôi lấy một tinh thần nghĩa hiệp...

Bao nhiêu công cuộc còn đương đợi thanh niên.

Điều Tâm Niệm Thứ 5

Luyện Tính Khí.

Mở mang trí thức là một điều cần thiết cho người ta, đó là một sự cố nhiên. Nhưng không phải chỉ có bộ óc thông thái là đủ thành một người hoàn toàn.

Học thức đem lại cho người ta những điều biết. Học thức đem lại cho người ta cách bàn luận nghiên cứu theo lý trí. Học thức là cái chìa khóa mở cho người ta cánh cửa những kho tàng bí mật của tạo hóa. Học thức là cái then chốt để cho người ta tìm nghĩa của sự sống... Nhưng học thức không đem lại cho ta chí quả quyết và những đức tính khác cần cho ta trong cuộc đời tranh sống này.

Biết bao nhiêu người có học thức và thông minh đem tài trí của mình dùng vào việc ca tụng những nơi quyền quý đang mong một chút hư danh, một nơi nương nhờ, một chỗ ấm thân no dạ, phè phỡn với vợ con.

Biết bao nhiêu người có học thức đem những điều sở hữu của mình ra để tìm các mảnh khốe lạ lùng đang bóc lột, áp chế những người khác hèn yếu hơn mình, những người đáng lẽ mình phải bênh vực.

Biết bao nhiêu người có học thức, trông rõ những việc đáng làm nhưng vì nhu nhược, sợ hãi, không dám dúng tay vào những việc mà họ cho là hay, là cần thiết. Những nhà bác học, trong đời thực tế, thường là những người hiền lành, lơ đãng, có khi không đủ nghị lực mà sai khiến nỗi vợ trong nhà nữa.

Là vì tính khí họ không có luyện.

Luyện tính khí, theo ý chúng tôi, là một điều cần thiết không kém gì luyện trí não: Tính khí không có luyện, thì dầu cho thông minh đến tuyệt vời đi nữa, tư tưởng của mình cũng đến hoặc rơi vào nơi không đáng kể, hoặc không ăn nhịp với hành vi của mình.

Tính khí phải luyện nên cương cường quả quyết. Phải tập ý chí cho mạnh mẽ linh hồn thành rắn rỏi. Ta phải tự sai khiến được thân thể ta, định được dục vọng của ta, chính được tâm ta, rồi mới có thể sai khiến được người khác, cải tạo được xã hội. Trong người ta, bao giờ cũng có cuộc xung đột kịch liệt của khuynh hướng xả kỷ ái nhân với lòng ích kỷ, với những dục vọng đáng鄙. Một bên thắng tất có một bên bại. Ta phải luyện tâm hồn ta thế nào cho cuộc xung đột ấy hóa ra một cuộc chiến thắng không cùng của những tính tình cao thượng. Ta nên tâm tâm niệm niệm rằng những phút ta đáng sống là những phút ta đã quên hẳn ta.

Luyện được tâm hồn trở nên mạnh mẽ, ta sẽ vui vẻ mà hành động: và lòng vui là đóa hoa tự nhiên của trời cao cho những người có linh hồn cứng cáp.

Ta sẽ vui vẻ mà quyết đoán, thái độ ta sẽ rõ ràng, khúc chiết đối với mọi sự, không có cảnh tượng nào buồn, chán hơn cảnh tượng một linh hồn do dự, hay linh hồn thờ ơ, lãnh đạm với mọi việc. Ngán nỗi những linh hồn ấy ở nước ta lại gặp được hằng ngày. Trước một vấn đề quan trọng như vấn đề mới, cũ, mà biết bao nhiêu người lưỡng lự trong biết bao nhiêu năm!

Với một tấm linh hồn luyện nên cứng cáp, rắn rỏi, ta sẽ lúc nào cũng giữ vững được nhân phẩm.

Ta sẽ không sợ ai, không sợ, thực là một đức tính quý hóa nhất cho dân tộc ta.

Từ nay trở đi, ta phải xóa bỏ hai chữ nhân nhục. Ta phải đặt nhân phẩm lên trên những nỗi đau đớn.

Luyện linh hồn ta trở nên can đảm rồi, ta cần luyện cho ta và cho người chung quanh có một linh hồn cao thượng nữa.

Ta sẽ không nịnh ai. Ai cũng vậy, ta sẽ coi là người như ta, ngang hàng với ta. Ta không khinh thị, cũng không tâng bốc ai. Ta nên nhớ rằng chức phận có khác, nhưng hơn kém nhau không phải ở chỗ sang hèn, giàu nghèo, hơn nhau chỉ vì nhân phẩm mà thôi.

Ta sẽ không ghen ghét ai. Ta cần phải bỏ cái tính đố kỵ thông thường ở nước ta, cái tính xấu ấy xui ta trở nên cay nghiệt như một bà mẹ chồng đối với những người hơi có chút tài năng trong xã hội. Dìm nhau đã không có ích gì cho ta. Trái lại nữa, lại có hại cho sự tiến hóa của dân nước. Nếu cả một dân tộc cứ nghi ngờ lẫn nhau thì còn mong kiến thiết gì được nữa.

Không sợ, không nịnh, không ghét, vui vẻ và quyết đoán, luyện được ngàn ấy đức tính, dân tộc ta sẽ có can đảm của người Nhật, ý chí của người Anh, nước ta sẽ là một nước có diễm phúc tuyệt vời vậy.

CƯỜNG TRÁNG.

Luyện thân thể cho chí linh hồn trở nên cường tráng, đó là một điều quan trọng của nền giáo dục hoàn toàn.

Thanh niên ta cần phải luôn luôn nhớ rằng người Âu Mỹ hơn ta về trí thức thì ít. Mà họ hơn ta về tính khí thì nhiều.

Họ biết rõ hơn ta trách nhiệm của con người ta trong cõi đời này, của một người hoàn toàn. Họ quả quyết đi trên đường đời mạnh mẽ mà sống.

Còn ta, linh hồn của dân ta ủy mị, yếu ớt, kết quả của mấy trăm đời văn nhược. Vậy ta cần phải luôn nhớ rằng thế kỷ này không phải là thế kỷ của sự nhu nhược. Ta cần phải đặt ngược câu châm ngôn chữ nho mà nói rằng: "*Cường thắng Nhu.*"

Ta cần phải luôn luôn tự nhắc rằng ta là một người, một người đủ nhân phẩm để người ta phải kính trọng — một người không hơn nhưng cũng không kém gì — người khác.

Vậy ta cần phải luyện tính khí để luôn luôn giữ được giá trị con người.

Điều Tâm Niệm Thứ 6

Phụ Nữ Ra Ngoài Xã Hội.

Tôi vốn có cảm tình với phụ nữ.

Mỗi khi trông thấy vẻ yêu kiều của một cô gái tân thời, tha thướt trong bộ áo kiểu Cát Tường, nhẹ nhàng gót sen trong đôi dép cao gót, lòng tôi bồi hồi man mác tưởng như hết thấy các vẻ đẹp bàng bạc trong trời đất đều thu lại trong thân một người.

Rồi tôi lại mỉm cười một mình. Tôi sực nhớ đến cái nón quai thao, bộ xà tích bạc với bộ quần áo thâm lòa xòa rủ xuống đôi dép cong tớn như môi cô bé chua ngoa.

Trên con đường mỹ thuật, chị em đã đi được một bước dài.

Sự tiến bộ ấy, thật đáng khen, nếu ta nghĩ rằng đối với chị em, những sức phấn động mãnh liệt hơn đối với đàn ông.

Đàn ông để răng trắng, cắt búi tóc, và bỏ bộ áo khăn lượt thướt, nho nhã đi, lấy bộ quần áo tây gọn gàng thay vào, các cụ xưa cho là một sự có thể được, một sự tiến bộ nữa. Nhưng đến lúc chị em nhớn như hàm răng ngọc, dịu dàng chiếc quần trắng thì họ nổi giận, kéo cả đại binh phản động, bảo thủ ra bài xích. Một ít son bôi lên cặp môi hồng cũng cho họ đay nghiến la mắng; một mớ tóc hơi để lệch một chút, cũng đủ họ lồng lộn lên, tưởng chừng như cả đạo thánh hiền vì cặp môi son, mái tóc lệch mà trút ra biển Đông cả.

Nhưng sức mạnh của ký vãng không chống lại được với thời gian. Những thành kiến cổ hủ tan đi lúc người ta nghiệm thấy chị em răng có trắng, đường ngôi có lệch, mà lạ thay! lại không phải là “đồ hư thân, mất nét.”

Đó là về phương diện mỹ thuật.

Từ đầu cho đến gót chân, chị em ở thành thị — người hướng dẫn cho phụ nữ cả nước — đã hoàn toàn đổi mới.

Nhưng, tôi xin thú thật một tội, mỗi lần tôi tán thưởng vẻ kiều diễm của một cô gái tân thời, tôi lại có cảm tưởng quái gở là đứng trước một ngoạn vật quý giá, một thứ hoa lạ mong manh, phải cắm vào lọ sứ Giang Tây, của ngoạn vật ấy, thứ hoa lạ ấy chỉ có thể đem ra nhìn, ngắm, khen, nâng niu triu mến mà thôi.

Với cái cảm tưởng ấy, tôi bỗng sinh ra e dè, không dám chắc sự đổi mới bộ cánh hoàn toàn như vậy là một sự tiến bộ hiển nhiên như trước nữa.

Ngày xưa, chị em bị áp chế dưới quyền của đàn ông. Bao nhiêu việc nặng nhọc, cực khổ, chị em phải gánh lấy. Ở nhà quê thì cấy lúa, giã gạo, ở tỉnh thành thì buôn bán để đức ông chồng dài lưng hoặc “vuốt râu nịnh vợ con bu nó” hoặc “tổ tôm, xóc đĩa nó thì chơi hoang.” Ở hoàn cảnh nào, trong thời gian nào, cũng là sống để mà phụng sự người đàn ông cả.

Đến nay, gió mới thổi từ phương tây lại. Những tiếng la phát hiện ra. Nào phụ nữ giải phóng, nào nam nữ bình quyền.

Phong trào mới sôi nổi. Một dạo đã có cô Hoàng thị Nga hăm hở đi bộ ra Đờ Sơn. Không phải là để phá một kỷ lục gì, chỉ cốt tỏ cho mọi người biết rằng phụ nữ đã đến ngày đổi mới, đổi từ bộ cánh cho tới tinh thần... Rồi im. Rồi lại thấy chị em hô hào lập sân quần để tập, tìm hồ để bơi. Hy vọng, hy vọng được xem hành động của phụ nữ mới. Nhưng đến bây giờ vẫn còn là hy vọng. Những bài văn của cô Nguyễn thị Kiêm, Phan thị Nga, Thụy An... đua nhau ra đời, nhưng chỉ là tiếng hô hào lẻ loi, ảnh hưởng đến một số ít.

Tuy vậy, toàn thể phụ nữ cũng đã biết theo mới là một sự nên làm. Có điều họ thực hành sai cái chủ nghĩa bình quyền. Họ tưởng lầm rằng ngang hàng với nam giới là chỉ có một việc trang điểm cho ra vẻ tân thời, rồi ngồi rồi bôi móng tay như một bà công chúa Tàu. Trong lúc ấy, bên Âu Mỹ phụ nữ hiểu chủ nghĩa bình quyền một cách trái ngược hẳn. Một tỷ dụ: Trên xe điện, người ngồi chật như nêm. Bỗng bước lên một thiếu nữ xinh xinh với đôi mắt trong như hổ phách. Cô ta nhìn qua một lượt, sắp sửa chịu khó đứng, thì một chàng thiếu niên lễ phép đứng dậy, trở vào chỗ ngồi của mình mời cô ta, cô thiếu nữ đỏ mặt trả lời:

— Thưa ông, tôi có què quặt không?

— Không!

— Vậy thì ông chê tôi già nua?

— Quả thực không!

— Tôi không già nua cũng không què quặt, tôi cũng sức lực mạnh mẽ như ông, vậy can gì ông nhường chỗ cho tôi? Xin ông làm ơn ngồi xuống cho.

Ấy, phụ nữ nước người họ đòi bình quyền như vậy. Họ đòi bình đẳng không những về quyền lợi, mà cả về nghĩa vụ nữa. Những việc gì nam giới làm được, họ cũng làm được. Hiện giờ, đàn bà có mặt trong hầu hết các nghề nghiệp: có đàn bà làm cảnh sát, có đàn bà làm thượng thư, làm dân biểu, có đàn bà làm lãnh sự nữa.

Phụ nữ nước ta cũng nên mong rằng một ngày kia sẽ như chị em nước người. Mà muốn chóng tới ngày sáng sủa ấy, chị em cần phải hành động ngay từ bây giờ. Chị em phải quả quyết bước qua ngưỡng cửa gia đình làm các công việc xã hội. Chị em, đã hết thẹn thò rồi. Nhưng công việc của chị em tại sao không thấy vượt ra ngoài những cuộc chợ phiên? Chị em cần phải mạnh bạo hơn chút nữa, gom tài góp sức để lập hội học, hội thể dục, hội cứu

tế, đoàn hướng đạo... và những công cuộc khác bọn nam giới đang theo đuổi.

Như vậy, công cuộc của chị em sẽ không đến nỗi sống một cách phù du, mong manh như lớp phấn hồng trên má mà xã hội sẽ được hưởng những tấm lòng từ thiện, xả kỷ bấy lâu ẩn núp trong gia đình.

Điều Tâm Niệm Thứ 7

Luyện Lấy Bộ óc Khoa Học.

Đã từ lâu, chúng tôi theo công cuộc châm biếm những điều mê tín dị đoan, những tín ngưỡng họa hại nó đương tràn ngập nước ta như làn sóng Hồng Hà trên cánh đồng lúa những ngày lụt lội.

Chúng tôi không bao giờ ngừng cuộc chiến đấu ấy, và các bạn trẻ cùng đi tiêu trừ những nguyên nhân của sự tối tăm, ngu muội nó làm cho nước ta hóa ra một nước của bọn thần, quỷ, ma, quái, nó đim dập dân trong sự sợ hãi những điều huyền bí. Những điều huyền bí mà ở các nước khác, lại là cơ gây cho người tìm được những điều phát minh trọng đại.

Cuộc chiến đấu ấy, cuộc tiểu trừ mê tín ấy hiện nay rất cần có. Là vì từ thành thị chí thôn quê, bờ biển Đông hải trở lên miền sơn dã, không đâu là bọn quỷ thần không làm vua làm chúa. Bọn ấy dòm ngó vào đời ta, hàng ngày bắt ta theo ý muốn của họ, khiến cho thân thể, tinh thần ta không còn của ta nữa, mà là của bọn họ, không một sự gì quan trọng trong đời ta là không có họ nhúng tay vào. Lúc ta sinh, có mười hai bà mụ đến bàn to bàn nhỏ, ta yếu đau, là vì bà cô ông mãnh chọc ghẹo chơi, lúc ta chết, còn sợ các ông... trùng đồ mỏ. Ta bước vào trong bếp thấy ông Táo Quân, ra ngoài đình có ông Thành Hoàng, còn ở các nơi khác là gặp những ma quái nó ám ảnh ta ở hốc cây đa lớn, ở trên đồng đất to hay những chiếc bình vôi vỡ. Chung quanh ta, lúc nào cũng vẫn vờ những quỷ cùng thần, không lúc nào thoát ly ra được.

Đến nay, không còn e dè gì nữa, ta cần phải nổi lên phản kháng bọn quỷ thần kia bấy lâu đây dọa tâm hồn dân ta vào vòng nô lệ.

Ta cần phải luyện lấy bộ óc khoa học. Bạn thanh niên đã hiểu biết, nên tin ở sự màu nhiệm của khoa học và đem điều sở đắc tuyên truyền cho những người chưa biết cho đến bao giờ mọi người coi là một sự hiển nhiên rằng mọi sự xảy ra trong trời đất

đều có nguyên nhân. Nguyên nhân ấy không phải là do ý chí dị thường của những ông thần ác nghiệt, hung hãn, nhỏ nhen mà ra, nhưng chính là sự phát huy của một luật thiên nhiên tìm tòi những luật thiên nhiên, dùng những luật ấy để giúp đời, đó là nhiệm vụ của khoa học, khiến cho ta khỏi làm nô lệ quỷ thần, mà đem quỷ thần — hiểu theo nghĩa thông thường — làm nô lệ cho ta, đó là nhiệm vụ của khoa học. Một làn chớp nhoáng, theo sau một tiếng sét vang động một góc trời, xưa ta tưởng là do sự giận dữ của ông thần Thiên Lôi, rồi ta đào lấy lưỡi tầm sét mà thờ cúng, sợ hãi, tin rằng phải lễ bái cầu khẩn ông, ông mới tha tội. Khoa học dạy ta biết rằng, ông thần ấy, ta có thể bắt giam lại trong những dây đồng, khiến ông ta hiện ra những làn chớp nhoáng con con để ta ngắm chơi, hiện lửa ra để thắp đèn hay đun nước. Ông thần ấy là điện khí.

Vấn hay khoa học hiện giờ không phải có thể phân giải được hết thiên tượng. Nhiều điều huyền bí vẫn còn nguyên là huyền bí. Nhiều luật thiên nhiên vẫn còn trong vòng mờ ám chưa phát minh ra được. Song, những người có óc khoa học đều tin rằng những điều còn huyền bí kia sẽ có ngày phân giải được, vì những điều ấy là sự phát dương của một luật thiên nhiên chưa minh hiển. Những nhà bác học thường tự nhận là đốt nát, song cái đốt của

họ không phải là sự mê muội của ngu dân lúc nào cũng sẵn sàng một mớ giải thích cho mọi sự, một thứ giải thích mơ màng, không giải thích được điều gì hết.

Vậy ta cần phải gây nên một phong trào khoa học, quảng thông những tư tưởng khoa học, khiến cho ai nấy đều tự nhiên tỉnh ngộ không còn tin rằng trong đời ta, lúc nào cũng có tiên, có thần, có ma để mất tới. Tuy mất đi một ít về huyền bí, một ít về nên thơ, nhưng ta đi được một quãng dài trên con đường tiến bộ. Ai nấy sẽ chỉ tin phục chân lý của khoa học, chỉ tin là thật những điều mà khoa học đã chứng minh là thật.

Nói đến đây, tôi lại sực nhớ đến câu chuyện cổ. Có người lấy một cái ống gỗ, hai đầu lấy giẻ rách bịt lại để một chỗ. Một tháng sau lấy giẻ ra xem thì một đàn chuột con cũng tự nhiên tháo ra. Người ta bèn hiểu ngay ra rằng giẻ rách để lâu ắt là để ra chuột. Ai đọc đến đây chắc cũng phải mỉm cười. Nếu vậy, sao lại không mỉm cười lúc dân ta một người trèo lên một cây đa thiêng ngã gãy tay cho ngay là vì ma làm? Các ông thần, các ma quỷ, cũng chỉ như mớ giẻ rách kia mà sự tưởng tượng của ngu dân đổ cho là cha mẹ của lũ chuột con!

Đối với những việc ấy, mỉm cười chưa đủ. Vì chính lúc ta mỉm cười rồi xao lãng đi, ngàn vạn người khác không được hiểu biết bằng ta, đã vội vàng xúm lại cho là chân lý bất di dịch.

Vậy bốn phần của thanh niên ta, không những là sự luyện lấy bộ óc khoa học, mà còn phải luyện trí thức người khác cho trở nên có tính cách khoa học nữa.

Ta phải luôn luôn nhớ rằng thiếu bộ óc khoa học, không thể có tiến bộ được.

Điều Tâm Niệm Thứ 8

Cần Sự Nghiệp, Không Cần Công Danh.

Người ta thường mỉm cười bảo rằng: “Người Annam nào cũng có một ông quan trong bụng.” Câu nói đó tuy không đúng sự thực với toàn thể dân ta nữa, nhưng cái bả công danh vẫn còn là một sức mạnh cám dỗ nhiều linh hồn non.

Làm quan, ngày xưa, là nguyện vọng tối cao của thanh niên. Đồ ông Nghè, ông Cống rồi xúng xa xúng xính chiếc áo thụng xanh vào hoạn trường, ấy là công thành danh toại, làm về vang cho cha mẹ, họ hàng, nở ruột cho mẹ cái dĩ, thằng cu... đạt được

lý tưởng. Chắc hẳn ai cũng còn nhớ bài văn sách của ông bảng Lê Quý Đôn có câu tán dương cái lý tưởng ấy:

“Chồng quan sang, vợ hầu đẹp ai chẳng khen nhất thế chi thân tiên.”

“Danh phận cả, bổng lộc nhiều, thế mới thỏa tam sinh chi hương hỏa.”

Từ đời Hậu Lê cho đến gần đây, giấc mơ phú quý đã không biết bao nhiêu nhân tài vào một lối đi nhỏ hẹp. Ai ai cũng mong kiếm chút công danh để thỏa chí bình sinh...

Cho nên, vì một lẽ rất dễ hiểu, người xưa làm công danh với sự nghiệp. Đủ đạt làm quan sang, lấy vợ đẹp, thu lộc nhiều, đủ chùng ấy không những là công danh hiển đạt, mà sự nghiệp cũng là to lắm. Làm quan to thì sự nghiệp to, làm quan bé thì sự nghiệp bé, làm quan nhỡ thì sự nghiệp nhỡ, còn làm đến Lại bộ thượng thư, văn minh điện đại học sĩ thì sự nghiệp hiển hách không biết thế nào mà kể.

Sự thực đâu có thế, sự thực, những ông đại học sĩ kế chân nhau trong vòng ba trăm năm nay, không ai nói đến nữa: Chính vì sự nghiệp họ không có gì, nếu công danh của họ tột vời.

Sự thực, thanh niên thuở xưa bám công danh mà không bám sự nghiệp. Thân hoặc cũng có nhưng rất hiếm. Tôi chỉ thấy ở đời vua Tự Đức, có ông Nguyễn Công Trứ là người có chí cả, không ham công danh, chỉ muốn lưu lại sự nghiệp “với núi sông.” Nếu ông như người khác, làm tổng đốc còn muốn lên chức thượng thư, thì có lẽ lúc ông về hưu lại không đến nỗi chỉ là binh bộ thị lang. Nhưng ông coi vinh hoa là một điều phụ, nên lúc bị biến làm lính, thì lại nón, lại roi, không lấy thế làm xấu hổ. Cho nên ông để lại một sự nghiệp vẻ vang, oanh liệt, sự nghiệp của một nhà cai trị giỏi, có nhiều sáng kiến, có tài kinh doanh.

Ngoài ông Nguyễn Công Trứ, kể ra xưa cũng còn nhiều người để lại một sự nghiệp hiển hách. Về mặt văn chương, ta thấy có cụ Nguyễn Du. Nhưng sự nghiệp văn chương của cụ chỉ do một sự ngẫu nhiên mà có một việc bất thần xảy ra mà thôi. Cũng như sự nghiệp văn chương của ông Cao Bá Quát hay Tú Xương, hai người bất đắc chí về đường công danh. Ông Quát lúc chưa chát địa vị một ông Huấn, ông Tú Xương lúc cay đắng vì đi thi hỏng, chắc không hề nghĩ rằng về sau người ta nhắc nhóm đến hai ông mà không nhắc đến tên những ông tứ trụ thời bấy giờ.

Thời thế thay đổi, nhưng trong lòng người còn vương lại những sợi tơ cũ, hai chữ công danh vẫn còn là điều ao ước lý tưởng của nhiều người. Cách đây không lâu, danh giá ông tham, ông huyện đã có phen làm mờ tối lương tri của nhiều thiếu nữ. “Phi cao đẳng bất thành phu phụ,” câu châm ngôn ấy ra đời có vẻ chua chát, không biết ngàn nào.

Chẳng biết rồi đây ta có được nghe những câu châm ngôn khác cũng tương tự như vậy không, nhưng một điều chắc chắn là bốn phận của ta, của thanh niên, là phải đánh đổ những quan niệm sai lầm ấy.

Ta lúc nào cũng phải tự nhủ rằng: *công danh không đáng kể, duy có sự nghiệp thôi*. Ta không nên ngây dại như mấy cậu học trò chán đời quỳên sinh vì không giựt được mảnh bằng con con, không níu được chút công danh nho nhỏ, ta phải nhớ rằng làm ông huyện, làm ông tuần hay làm một ông thượng thư cũng như làm một người cùng đinh, trong đám cùng đinh có hơn nhau chỉ nhờ ở sự nghiệp để lại.

Nói đến thượng thư, tôi sực nhớ đến ông Quỳnh. Xưa kia hồi ông còn làm báo, ông cũng không phải là không có sự nghiệp gì. Nhưng đương nửa chừng,

ông bị những vẻ đẹp huyền bí của thần kinh cảm dỗ; theo tiếng gọi của trái tim ông và của cô lái đò sông Hương, ông bỏ sự nghiệp văn chương của ông, đi tìm công danh (vì sự nghiệp của ông khi làm thượng thư tôi chưa thấy có gì).

Trái lại, ông Vĩnh, người mà báo hiện giờ còn đương tiếc nhớ, lúc sinh thời không hề nghĩ đến ngôi cao, chức cả, chỉ lo đạt được, chỉ vun xới cho sự nghiệp của ông ta.

Hai mẫu người, hai chí hướng, khiến ta nghĩ ngợi. Nhưng nên nhớ rằng ông Quỳnh có để tiếng lại về sau, sẽ không bao giờ vì ông đã thành một trong tứ trụ của triều đình, mà sẽ nhờ đời văn chương của ông mà ông đã ruồng bỏ.

Tuy nhiên, không phải là thanh niên ta không được nghĩ đến công danh, nhưng không bao giờ ta nên quá lo đến. Không bao giờ ta nên để công danh lên trên tất cả mọi sự, trên cả nhân phẩm, trên cả luân lý, như nhiều người tự xưng là thượng lưu trong xã hội ta.

Ta phải để hết tâm trí đến sự nghiệp. Ta phải chăm nom vun xới cho sự nghiệp của ta, ta sẽ được hưởng cái lạc thú vô song của một đời có ích cho người chung quanh.

Điều Tâm Niệm Thứ 9

Luyện Thân Thể Cường Tráng.

Nếu đem một ông đồ nho Annam sống ở thế kỷ trước bỏ rơi trước một trường vận động Châu Âu, hẳn là ông đã hết đối kính ngạc khi trông thấy những trang thiếu niên ngực nở sắp hàng tập thể thao. Nhưng, hẳn rồi ông lấy móng tay dài vuốt đôi má hóp mà cười một cách khinh bỉ. Ông liệt ngay họ vào hạng man di, đáng để cho văn minh Đông Dương sáng sủa của ông đến chinh phục.

Lòng khinh bỉ ấy cũng không có gì lạ. Dân tộc Việt Nam vốn là một dân tộc chuộng văn, đã bao

nhiều năm nghiên ngẫm những lời đạo lý của mấy quyển tứ thư, ngũ kinh, mơ màng đọc những thơ phú của Lý Thái Bạch, Tô Đông Pha. Các cụ nho xưa chỉ chú trọng về tinh thần. Một người học trò đời trước, muốn được tiếng là nho nhã, văn nhân, cần phải xanh như tàu lá, gầy như ngọn cỏ, và lúc nào cũng gài trên mái tóc chiếc bút lông... Một nhà túc nho cốt làm sao cho mười ngón tay chỉ dùng về việc bút pháp, dầu bộ ngực lép chứa chất ngàn vạn vi trùng lao cũng không sao.

Họ không thưởng thức vẻ đẹp của sức khỏe, trái lại nữa. Họ yên chí rằng sức mạnh của thân thể sẽ làm lấp mất sự sáng suốt của trí khôn, “vai u thịt bắp” là một câu chế diễu khinh bỉ của họ đối với những người tráng kiện. Họ không hiểu câu châm ngôn của người Hy Lạp xưa “Một linh hồn cường tráng trong một thân thể cường tráng.” Họ không biết rằng sức khỏe là một điều nhu yếu cho sự hành động của người đời.

Sự làm lẫn của các cụ nho kết quả thực là nặng nề. Dân Việt ta không những vì sự trọng đãi quá thiên về tinh thần của các cụ đã dần dần đi vào con đường suy nhược của thể phách, mà lại còn trở nên ủy mị, yếu ớt về linh hồn.

Bây giờ không thể như vậy được nữa. Bây giờ là lúc chèo ngược dòng nước, là lúc chữa lại sự lầm lẫn kia. Bây giờ là lúc sự học của ta đã khiến ta công nhận rằng, luyện tập thể thao không phải chỉ riêng đem đến cho ta sức khỏe, sức mạnh và vẻ đẹp của thân thể. Luyện tập thể thao còn có ảnh hưởng lớn đến tính khí của ta nữa, nhiều đức tính của ta nhờ đó mà tăng tiến, lòng dũng cảm, chí kiên nhẫn, lòng tự tin và sự biết phục theo kỷ luật. Luyện tập thân thể, ta không thể coi khinh là một điều vô dụng như xưa. Ở một nước dân chúng ốm yếu như nước ta, việc ấy ta không thể coi là một điều phụ được. Ta phải luôn luôn nhớ rằng điều cốt yếu thứ nhất là luyện lấy sức khỏe, rồi đến luyện tính khí cho cương cường, lên từng trên nữa mới là việc mở mang trí khôn.

Hết thấy các nước văn minh trên hoàn cầu đều công nhận sự quan trọng của sức khỏe. Tại sân vận động Berlin nước Đức, vừa rồi, bốn, năm mươi nước đều gửi người tài giỏi về các môn điền kinh đến dự. Nước Nhật trong cuộc tranh đấu đó, đã dự vào một ghế rất vẻ vang. Thành tích rực rỡ ấy nguyên do không khác, chỉ vì cả nước khuyến khích luyện tập thân thể hàng ngày.

Cái gương sáng ấy ta cần phải soi. Bốn phận của ta, của thanh niên, là phải kết đoàn lại lập hội thể thao khắp trong nước. Hiện giờ phong trào thể thao tuy vẫn có, song chưa lan được rộng, chưa thấm được sâu vào dân chúng. Công việc của thanh niên, là tự luyện lấy thân thể cho cường tráng và hô hào người chung quanh theo gương để đi đến những thành tích vẻ vang của người Đức, của người Mỹ, của người Nhật.

Điều Tâm Niệm Thứ 10

Cần Có Trí Xếp Đặt.

Xưa kia, và cả bây giờ nữa, xã hội ta vẫn còn ở thời kỳ bán khai như những xã hội thời cổ mà nhà văn sĩ Fustel de Coulanges đã tả trong cuốn sách rất có giá trị của ông ta. Dân ta sống một cách hồn nhiên, không biết giá trị của thời gian, mà cũng không chịu vào khuôn vào phép, vào kỷ luật để mưu tồn những công cuộc to lớn lâu dài. Dân ta chưa biết phương pháp tổ chức và xếp đặt những công cuộc của mình.

Ta chỉ cần quan sát một công cuộc chung nào của ta là trông thấy sự thiếu thốn ấy. Những hội của ta thành lập lên trong sự bồng bột nhất thời — đều

dần dần suy vi trụy lạc. Sự thất bại ấy không có cơ nào khác cái cơ thiếu phương pháp xếp đặt một cách chu đáo. Hoặc giả có sự lầm lẫn xảy ra, mọi người đều tặc lưỡi an ủi: “Chà! thế nào xong thôi.” Ông Hội trưởng làm việc của ông thủ quỹ, ông thủ quỹ làm việc của ông thư ký, ai nấy đều tự nhủ rằng “Thế nào xong thôi.” Vì vậy nên công việc lộn xộn, cầu thả, không mấy may thứ tự, rồi rút cục lại, không có gì xong cả.

Ở các nước Âu Mỹ, không bao giờ có những việc như vậy xảy ra được. Là vì họ làm việc có phương pháp nhất định. Trong một công cuộc chung, những phần tử đều có quyền hạn rõ ràng, có trách nhiệm phân minh, những phần tử ấy đều cùng hoạt động nhịp nhàng để mưu đoạt mục đích chung.

Phương pháp tổ chức và xếp đặt ấy là sức mạnh của người Âu trong các công cuộc vĩ đại. Phương pháp đó lại là một điều nhu cầu cho ta, mà hiện ta đương thiếu.

Vì sự thiếu thốn đó, mà những công cuộc cải cách không có kết quả tốt đẹp.

Việc cải lương hương chính năm nào là một trong năm ngàn thí dụ ta có thể kể tới. Công cuộc cải lương có vẻ to tát, có vẻ mạnh bạo ở trên giấy tờ.

Nhưng hy vọng đều tan theo mây gió đến khi thực hành cái chương trình đồ sộ nhưng không hợp thời ấy. Sự cầu thả, chủ nghĩa “thế nào xong thôi” của ta khiến công cuộc cải lương chỉ có một điều ích lợi: là tạo thêm mấy danh chức mới trong làng... Ngoài ra, công việc làng xã vẫn luộm thuộm hỗn độn như xưa.

Sự thất bại ấy, một phần lớn là do sự thiếu phương pháp tổ chức. Dân quê số đông là những người tiêm nhiễm cái học cũ, tiêm nhiễm những tục lệ cũ, đáng lẽ phải thay đổi tâm hồn họ đi đã, đáng lẽ phải tước bỏ cái chủ nghĩa “Thế nào xong thôi” của họ, rồi mới mưu cuộc cải lương được. Đến lúc dân gian đã rõ sự ích lợi của sự xếp đặt phân minh, đến lúc cái thói quen luộm thuộm về tinh thần đã mất, thì lúc đó còn gì dễ hơn là cuộc cải cách nữa.

Một việc như vậy, trăm, ngàn việc đều vậy. Các hội học, các hội buôn, các hội ái hữu của ta, cũng bị hoặc thất bại hoặc dở dang vì công cuộc xếp đặt không được quang minh.

Vậy, cái tinh thần luộm thuộm cầu thả của các cụ xưa, của phần đông dân ta hiện thời, ta phải coi như một người thù lớn. Ta cần phải cố tự luyện, tự tu, để đối chọi với cái tinh thần ấy và hết sức đem phương pháp xếp đặt của người Thái Tây áp dụng

vào các công cuộc chung của ta mới mong có kết quả rực rỡ được.

MỤC LỤC

<i>Sơ Lược Tiểu Sử Tác Giả</i>	7
Mười Điều Tâm Niệm:	
<i>1. Theo dõi</i>	17
<i>2. Tin ở sự tiến bộ</i>	23
<i>3. Sống theo một lý tưởng</i>	31
<i>4. Làm việc xã hội</i>	37
<i>5. Luyện tính khí</i>	43
<i>6. Phụ nữ ra ngoài xã hội</i>	49
<i>7. Luyện lấy bộ óc khoa học</i>	55
<i>8. Không cần công danh</i>	61
<i>9. Thân thể cường tráng</i>	67
<i>10. Cần có trí xếp đặt</i>	71

Thực hiện bằng Bộ Chữ Việt VNI Trong Ventura Publisher.

VIỆT NAM MÁU LỬA

của *Nghiêm Kế Tổ*

Trận chiến nóng ở Việt Nam là một trận chiến cục bộ đối với hoàn cầu. Đã là một trận chiến tranh cục bộ tất nhiên nó liên hệ đến vận mệnh chung, ngoài phạm vi ranh giới.

Trận chiến ở Việt Nam tuy đã mang nhiều tên khác nhau như chiến tranh thuộc địa, chiến tranh Quốc Cộng, nhưng thực ra, đứng đắn mà nhận xét, cuộc chiến tranh hiện tại vẫn chỉ là một giai đoạn trong cuộc chiến đấu trường kỳ của dân tộc Việt Nam từ một thế kỷ nay.

Để tất cả những người Việt Nam có dịp nghiên cứu mọi sự việc đã xảy ra trong những năm ghê gớm nhất của Tổ Quốc, để nhắc nhở cho tất cả những ai thường hay lãng quên nhiệm vụ, cố ý thoát ly đời sống của mình ra khỏi hệ thống chung của Quốc Gia Dân Tộc, để trình bày một cách thiết thực quá trình chiến đấu của nhân dân Việt Nam, một quá trình thường khi bị người ngoại quốc tóm tắt một cách sai lầm trên một số trang sách báo, chúng tôi cố gắng soạn quyển **Việt Nam Máu Lửa** ra mắt độc giả.

Cố gắng đứng ở vị trí khách quan, siêu đảng phái để nhận định và trình bày mọi sự việc đã xảy ra, phân tách qua loa những tư tưởng chủ quan của những vai trò phái đảng hay ngoại quốc đã biểu diễn, phô bày trên đất nước, chúng tôi còn có một hoài vọng đặc biệt là sưu tầm để tự nghiên cứu và để mọi người cùng có dịp nghiên cứu bằng cách tổng thu kết hợp những tài liệu mỏng mảnh trong một trang duy nhất: trang **VIỆT NAM MÁU LỬA**.

do Nhà Xuất Bản **XUÂN THU** ấn loát và phát hành

NHÌN LẠI NHỮNG BẾN BỜ

(cuốn thứ nhất)

NHÀ VĂN, NHÀ BÁO TÀI TỬ

Bằng hơi văn của *Trưởng củ*, *Ngày xưa còn bé*, *Áo tiểu thư*, *Nhà tôi*, *Duyên Anh* kể cho độc giả nghe giấc mộng nhà văn, nhà thơ, nhà báo của ông ở tuổi học trò. Những ai đã là thầy dạy ông viết văn, viết báo? Ấu thời hăm hiu của ông và tháng ngày thân lập thân, từ chiến sĩ cách mạng *Duy Dân* đến anh bán thuốc *Sơn đông*, quảng cáo gánh hát cải lương lưu diển, thợ xẻ gỗ đóng quan tài, thầy đờn, cậu giáo kèm trẻ tư gia, "giáo sư" trung học có phải là kinh nghiệm sống, là chất liệu cấu trúc tiểu thuyết của *Duyên Anh*? Cuộc đời và những bí ẩn của nó được *Duyên Anh* phô diễn khi buồn cười vỡ bụng, lúc phần nộ sôi máu. Luôn luôn chân thành, giản dị, thiết tha đắm thắm.

Độc giả sẽ hiểu làm thế nào để trở thành nhà văn? Làm thế nào cậu bé *Vũ Mộng Long* thất học trở thành nhà văn *Duyên Anh*? Và tại sao *Duyên Anh* chững chát trong tâm hồn nhiều ẩn ức, bất mãn? Ở tác phẩm hồi ký này, *Duyên Anh* ghi lại những bến bờ văn học 1950-1954 và 1954-1964. Ông tâm sự rất nhiều với những người viết mới hôm nay, với những người yêu văn chương và thích làm văn chương về kinh nghiệm sống, kinh nghiệm làm thơ, viết truyện ngắn của ông. Là tác giả đã có 70 tác phẩm xuất bản bằng tiếng Việt (phả kỷ lục các nhà văn Việt Nam viết nhiều nhất từ khi có nền văn chương quốc ngữ), *Duyên Anh* vẫn không ngừng sáng tác. Ông cứ nghĩ ngày mai ông chết nên hôm nay phải viết nhiều. Do đó ông làm việc hơn cả công chức, mỗi ngày 10 tiếng đồng hồ cặm cụi viết trung bình 20 trang sách in. Sự phấn đấu cô đơn của ông đã đưa ông lên hàng nhà văn quốc tế. *Duyên Anh* đã ký giao kèo viết liên tiếp 6 cuốn tiểu thuyết cho nhà *Belfond Paris*, một trong ba nhà xuất bản lớn nhất *Âu châu*. *Belfond* đã xuất bản *Un Russe à Saïgon*, *La colline de Fanta* của *Duyên Anh*. Cuốn sau, *Belfond* ký thêm giao kèo phóng tác điện ảnh. Nhà xuất bản *Caux Thụy Sĩ*, hợp tác với nhà *Ouverture* chuyên ấn hành thi ca đã xuất bản thi phẩm *Poèmes de prison* của *Duyên Anh*. Bước chân của *Duyên Anh* đã đi xa khỏi nước Pháp.

Trong *Nhìn lại những bến bờ*, cuốn thứ nhất, độc giả sẽ tìm lại *Duyên Anh* 33 năm trước để cảm thông *Duyên Anh* 33 năm sau. Và sẽ quán triệt một hành lý thống khổ cần thiết cho một nhà văn như thế nào. Hồi ký này đồng đầy tư tưởng sống, tư tưởng viết, thái độ sống, thái độ viết.

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

PO Box 97 Los Alamitos CA 90720 U.S.A.

(213) 430-3828 & 430-5115

xuất bản và phát hành

VIỆT NAM: MỘT TRỜI TÂM SỰ.

Nguyễn Chánh Thi.

Hồi ký của cựu Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, một Tướng lãnh kiêu hùng, đã cầm súng chiến đấu suốt cả đời mình trên khắp các mặt trận từ Bắc chí Nam, đã ba lần đứng lên làm đảo chánh, hai lần lưu vong, đời ông là một chuỗi năm tháng chiến đấu triền miên chống cộng sản, độc tài phong kiến, quân phiệt và tham nhũng.

NHÀ TÙ

Duyên Anh.

Bằng lối viết của các bậc thầy, nhà văn Duyên Anh dẫn dắt độc giả vào các nhà tù cộng sản Sở công an, đê lao Gia Định, khám lớn Chí Hòa. Độc giả sẽ thấy ở cái thế giới hải hùng của vợ lòng cay đắng, của thống khổ nhập môn, của đau thương chín rắm. Độc giả sẽ biết những ghen ngào vỡ máu mà tù nhân phải chịu đựng và sẽ hiểu thủ thuật tra tấn, truy nã và quản lý con người của cộng sản. Một hồi ký đích thực, nguyên khối, văn chương, tư tưởng.

TRAI TẬP TRUNG.

Duyên Anh.

Vẫn giọng văn tha thiết và sôi nổi, bình thân và phần nộ, nhà văn Duyên Anh đưa tù nhân từ cái *tình* của nhà tù ra cái *động* của trại tập trung. Độc giả sẽ thấy tiếp ở cái thế giới chết chóc của vàng ừng ngậm ngùi, của ngát thơm trái đắng. Độc giả sẽ biết tiếp những cảnh tù nhân gỡ bom, phạt rừng, san núi bắt cầu, mò đá, xuống hầm phân hàng fi con ròi và sẽ hiểu, bằng cách nào, con người tồn tại.

NHÌN LẠI NHỮNG BẾN BỜ.

Duyên Anh

Nhà văn Duyên Anh nhìn lại mình, nhìn lại bằng hữu văn nghệ của mình, hai mươi năm *báo chí* và *văn chương* Sài Gòn. Một bộ hồi ký gồm hai cuốn *Nhà báo*, *Nhà văn*, đầy ắp kinh nghiệm sống, kinh nghiệm viết và chan chứa kỷ niệm của một người 70 tác phẩm văn học, một chủ nhiệm đi từ phóng viên lên, một người duy nhất trong làng báo thế giới viết và làm nhật báo, tuần báo trào lộng, tạp chí văn chương, tuần báo tuổi ngọc...

SÀI GÒN, NGÀY DÀI NHẤT.

Duyên Anh

Hai mươi năm miền Nam từ 20-7-1954 đến 30-4-1975 trong một *Sài Gòn*, *ngày dài nhất* nhìn và suy nghĩ bởi một người đã trải dài đời mình theo vận mệnh của đất nước khởi sự đếm xác Việt Nam chết đói 1945 và kết thúc nước mắt rơi xuống vũ khí, quân trang ngổn ngang hè phố Sài Gòn chiều 30-4-1975. *Sài Gòn, ngày dài nhất* bi thảm hơn bất cứ một ngày dài nhất nào của nhân loại trên trái đất.

NÓI ĐẾN SÁCH NGHĨ NGAY ĐẾN MỘT ĐỊA CHỈ ĐÁNG TIN CẬY:

Nhà xuất bản **XUÂN THU** PO Box 97 Los Alamitos CA 90720 U.S.A.

Đón đọc

VIỆT NAM NHÂN CHỨNG **(1945—1975)**

Hồi ký của *Trần Văn Đôn*

Đón đọc **VIỆT NAM NHÂN CHỨNG** để biết:

● *Những bí ẩn về vua Duy Tân với sự ủng hộ của Thủ Tướng Pháp De Gaulle trên đường về Việt Nam, sau Thế Chiến Thứ Hai,*

● *Những bí ẩn về cuộc tiếp xúc giữa ông Ngô Đình Nhu, cố vấn chánh trị của Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Phạm Hùng, người lãnh đạo cuộc tấn chiếm miền Nam Việt Nam của Cộng Sản,*

● *Những bí ẩn về cuộc tranh chấp của các Tướng Lãnh sau ngày chánh biến 1-11-1963, chỉnh lý 30-1-1964, và tham vọng của các Tướng Nguyễn Khánh và Trần Thiện Khiêm,*

■ Tất cả đã được kể lại với những bằng chứng cụ thể qua ngòi bút chân thành của ông *Trần Văn Đôn*, nguyên Trung Tướng Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa, nguyên Nghị Sĩ Thượng Viện Quốc Hội Đệ Nhị Cộng Hòa, một người đã từng tham gia và chứng kiến nhiều biến cố lịch sử cận đại từ 1945 đến năm 1975.

■ Đọc **VIỆT NAM NHÂN CHỨNG** để sống lại từng ngày của một giai đoạn lịch sử, để hiểu rõ hơn tại sao lịch sử lại xảy ra như thế, và để rút tỉa bài học lịch sử cho tương lai.

do Nhà Xuất Bản **Xuân Thu** ấn loát và phát hành